TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DS-ST
Ngày: 02/6/2023
V/v "T/c hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Gần

2. Bà Trần Thị Sang

- ***Thư ký phiên tòa***: Châu Thị Phượng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Không tham gia

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 637/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị X, sinh năm 1960 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Long Hưng 1, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
2. Bị đơn: Nguyễn Thị R, sinh năm 1954 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Long Hưng 1, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của bà Nguyễn Thị X như sau:

Vào ngày 15/10/2020 bàX có tham gia chơi hụi do bà R làm đầu thảo, số tiền 500.000 đồng, tháng khui một lần, có 31 người tham gia, bàX tham gia chơi 2 phần, đóng được 25 lần. Đến tháng 12/2022 thì bà R tuyên bố đình hụi, số tiền bàX đóng được của 2 phần hụi là 25.000.000 đồng. Nay bàX yêu cầu bà R phải trả số tiền 25.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Bà Nguyễn Thị R có tự khai như sau: Bà R thừa nhận có nợ bàX số tiền hụi 25.000.000 đồng nhưng bàX cũng còn nợ bà R 6.000.000 đồng tiền hụi chết của

chưng hụi khác mà bàX chưa đóng nên bà R chỉ đồng ý trả cho bàX 19.000.000 đồng. Do bà R đi làm ăn xa không về theo thông báo của Tòa được nên có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự "Tranh chấp hợp đồng góp hụi". Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bàX và bà R có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X. Hội đồng xử án xét thấy:

[1] BàX khởi kiện yêu cầu bà R trả tiền hụi đã thiếu số tiền 25.000.000 đồng. Phía bà R thừa nhận còn nợ bàX nhưng bà R cho là bàX còn nợ bà hụi chết chưa đóng của chưng hụi khác số tiền là 6.000.000 đồng nên bà R yêu cầu bàX phải khấu trừ 6.000.000 đồng này ra bà mới đồng ý trả nợ. Theo tự khai ngày 5/5/2023 bàX cũng thừa nhận còn nợ bàX 6.000.000 đồng và đồng ý khấu trừ số tiền này, còn lại 19.000.000 đồng yêu cầu bà R phải trả. Sau khi đình hụi bà R không trả tiền hụi đúng cho bàX như hai bên đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bàX nên bàX khởi kiện yêu cầu bà R trả số tiền hụi đã thiếu là có cơ sở chấp nhận. BàX và bà R đồng ý khấu trừ tiền hụi bàX còn thiếu bà R và xác định số tiền còn lại mà bà R phải trả cho bàX là 19.000.000 đồng. Bà R phải có trách nhiệm trả cho bàX

[2] Về lãi suất: BàX không yêu cầu nên hội đồng xử án khôngX xét.

[3] Về án phí: Do bà R là người cao tuổi nên không phải chịu án phí theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X

Buộc bà Nguyễn Thị R phải có trách nhiệm trả cho bàX số tiền 19.000.000 đồng (Mười chin triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Do bàX và bà R là người cao tuổi nên không nộp tạm ứng án phí, không phải chịu án phí theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí

Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ…...phút, ngày 02 tháng 6 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh trà Vinh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Lê Văn Gần và bà Trần Thị Sang

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 245/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán" giữa:

1. Nguyên đơn:Nguyễn Thị X, sinh năm 1960 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Long Hưng 1, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Nguyễn Thị R, sinh năm 1954 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Long Hưng 1, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã đượcX xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU*:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Các đương sự tranh hợp đồng mua bán và bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bàX và bà R đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự đủ căn cứ xét xử vắng mặt các đương sự. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về yêu cầu khởi kiện. Thành phần Hội đồng xét xử thảo luận và có ý kiến:

BàX khởi kiện yêu cầu bà R trả tiền hụi đã thiếu số tiền 25.000.000 đồng. Phía bà R thừa nhận còn nợ bàX như bà trình bày nhưng bà R cho là bàX còn nợ bà hụi chết chưa đóng của chưng hụi khác số tiền là 6.000.000 đồng nên bà R yêu cầu bàX

phải khấu trừ 6.000.000 đồng này ra bà mới đồng ý trả nợ. Theo tự khai ngày 5/5/2023 bàX cũng thừa nhận còn nợ bàX 6.000.000 đồng và đồng ý khấu trừ số tiền này, còn lại 19.000.000 đồng yêu cầu bà R phải trả. Sau khi đình hụi bà R không trả tiền hụi đúng cho bàX như hai bên đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bàX nên bàX khởi kiện yêu cầu bà R trả số tiền hụi đã thiếu là có cơ sở chấp nhận. BàX và bà R đồng ý khấu trừ tiền hụi bàX còn thiếu bà R và xác định số tiền còn lại mà bà R phải trả cho bàX là 19.000.000 đồng. Bà R phải có trách nhiệm trả cho bàX

Sau khi bàn bạc và có ý kiến như trên, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bàNguyễn Thị X. Buộc bà Nguyễn Thị R phải có trách nhiệm trả cho bàX số tiền 19.000.000 đồng.

**Các vấn đề khác hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:*

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn nộp theo quy định pháp luật

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

-Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 02 tháng 6 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Sang **Lê Văn Gần** **Đỗ Thị Thu Hằng**